

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2007/TT-BTC ngày 18/04/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO TÀI SẢN
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1

Tháng 02 năm 2009

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
- 2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
- 3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VF1
- 4 Ngày lập báo cáo: Ngày 04/03/2009

Đơn vị tính: VNĐ

STT	TÀI SẢN	KỶ BÁO CÁO Tháng 02/2009	KỶ TRƯỚC Tháng 01/2009
1	Tiền	199,677,104,882	258,518,785,379
2	Các khoản đầu tư	1,253,633,100,311	1,327,085,243,293
2.1	Trái phiếu	326,980,090,628	328,005,167,890
2.2	Cổ phiếu	926,653,009,683	999,080,075,403
2.2.1	CP niêm yết	574,295,459,600	624,035,708,200
2.2.2	CP chưa niêm yết	352,357,550,083	375,044,367,203
3	Cổ tức được nhận	538,680,000	538,680,000
4	Lãi được nhận	15,511,427,046	15,420,130,736
4.1	Lãi trái phiếu	15,165,272,000	13,149,656,000
4.2	Lãi TGNH	346,155,046	2,270,474,736
5	Tiền bán chứng khoán chờ thu	5,337,153,400	3,506,400
6	Các khoản phải thu khác		
7	Các tài sản khác	81,500,000,000	81,500,000,000
	TỔNG TÀI SẢN	1,556,197,465,639	1,683,066,345,808
STT	NỢ	KỶ BÁO CÁO Tháng 02/2009	KỶ TRƯỚC Tháng 01/2009
8	Tiền phải thanh toán mua chứng khoán	4,642,000,000	5,546,681,000
9	Các khoản phải trả khác	3,556,996,062	3,684,006,833
9.1	Phí quản lý quỹ	2,584,563,511	2,794,663,335
9.2	Phí lưu ký, giám sát	155,073,811	167,679,800
9.3	Thù lao BDD	54,000,000	54,000,000
9.4	Phí môi giới CK	221,475,774	125,780,732
9.5	Phí kiểm toán	365,400,000	365,400,000
9.6	Phải trả khác	176,482,966	176,482,966
10	Cổ tức phải trả cho nhà đầu tư VF1		
	TỔNG NỢ	8,198,996,062	9,230,687,833
	TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ	1,547,998,469,577	1,673,835,657,975
11	Tổng số đơn vị quỹ	100,000,000	100,000,000
12	Giá trị của một đơn vị quỹ	15,480	16,738

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Người lập biểu

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

N.T.TUỆ MINH

LÊ THỊ THÀNH TÂM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2007/TT-BTC ngày 18/04/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1

Tháng 02 năm 2009

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
- 2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
- 3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VF1
- 4 Ngày lập báo cáo: Ngày 04/03/2009

Đơn vị tính: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	KỲ BÁO CÁO Tháng 02/2009	KỲ TRƯỚC Tháng 01/2009
I	Giá trị tài sản ròng đầu kỳ	1,673,835,657,975	1,696,972,043,348
II	Thay đổi trong giá trị tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	(125,837,188,398)	(23,136,385,373)
	Trong đó	-	-
1	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	(125,837,188,398)	(23,136,385,373)
2	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ	-	-
III	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ	1,547,998,469,577	1,673,835,657,975
IV	Giá trị của một đơn vị Quỹ	15,480	16,738

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Người lập biểu

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

N.T.TUỆ MINH

LÊ THỊ THÀNH TÂM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2007/TT-BTC ngày 18/04/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1
Tháng 02 năm 2009

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VF1
4 Ngày lập báo cáo: Ngày 04/03/2009

STT	CHỈ TIÊU	KỲ BÁO CÁO	KỲ TRƯỚC	LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM 2009
		Tháng 02/2009	Tháng 01/2009	
I	Thu nhập từ hoạt động đầu tư	3,799,246,577	4,990,361,146	8,789,607,723
1	Cổ tức được nhận	492,640,000	902,532,800	1,395,172,800
2	Lãi được nhận	3,306,606,577	4,087,828,046	7,394,434,623
2.1	Lãi TGNH	1,290,990,577	1,856,262,046	3,147,252,623
2.2	Lãi trái phiếu	2,015,616,000	2,231,566,000	4,247,182,000
3	Thu nhập khác	0	300	300
II	Chi phí	2,812,337,015	3,060,387,287	5,872,724,302
1	Phí quản lý quỹ	2,584,563,511	2,794,663,335	5,379,226,846
2	Phí lưu ký, giám sát	155,073,811	167,679,800	322,753,611
3	Các loại chi phí khác	72,699,693	98,044,152	170,743,845
	Phí ngân hàng	6,835,629	6,573,676	13,409,305
	Thù lao Ban đại diện	54,000,000	54,000,000	108,000,000
	Phí môi giới bán CK	11,864,064	17,470,476	29,334,540
	Phí quản lý niêm yết & lưu ký	0	20,000,000	20,000,000
	Phí kiểm toán	0	0	0
	Phí họp Ban Đại Diện Quỹ VF1	0	0	0
	Chi phí khác	0	0	0
III	Thu nhập ròng từ hoạt động đầu tư (I-II)	986,909,562	1,929,973,859	2,916,883,421
IV	Lãi (lỗ) từ hoạt động đầu tư	(126,824,097,960)	(25,066,359,232)	(151,890,457,192)
1	Lãi (lỗ) thực tế phát sinh từ hoạt động đầu tư	(4,115,180,149)	1,909,649,048	(2,205,531,101)
2	Thay đổi về giá trị của các khoản đầu tư trong kỳ	(122,708,917,811)	(26,976,008,280)	(149,684,926,091)
3	Ghi nhận quyền phát hành thêm cp	0	0	0
V	Thay đổi của giá trị tài sản ròng của quỹ do các hoạt động đầu tư trong kỳ (III+IV)	(125,837,188,398)	(23,136,385,373)	(148,973,573,771)

0

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

N.T.TUỆ MINH

LÊ THỊ THÀNH TÂM